TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HS-ST
Ngày 19/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Văn Hiểu.

Ông: Phạm Mã Siêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2021/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76a/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn C, sinh ngày 01/9/1977, tại xã NĐ, huyện Q, tỉnh CB. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã TG, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Vĩnh Kh (đã chết) và bà Lương Thị L; bị cáo có vợ là Tạ Thị V và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 292/HSST ngày 31/7/2001, Tòa án nhân dân quận H, thành phố H1 xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 650.000đồng), thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2001, đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 17/10/2001 chấp hành xong án phí. Bản án số 41/2008/HSST ngày 01/7/2008, Tòa án nhân dân huyện T1 xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 550.000đồng); ngày 24/9/2008 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 11/8/2008 chấp hành xong án phí. Bản án số 07/2012/HSST ngày 12/4/2012, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh CB xử 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 20/4/2014 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 28/5/2012 chấp hành xong án phí và tiền phạt; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/9/2021 đến ngày 20/9/2021 chuyển tạm giam; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

Ông Lê Văn V1, sinh năm 1958, trú tại thôn TC và anh Trần Văn B, sinh năm 1975, trú tại thôn TT, đều thuộc xã NTh, huyện T1, tỉnh T2 (những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/9/2021, C đi bộ từ nhà ra đường rồi đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết đến trục đường đê số 5 thuộc địa phận thôn TT, xã NTh, huyện T1 để tìm mua ma túy sử dụng. Đến nơi, C gặp người đàn ông không rõ tên, địa chỉ ở đâu. C hỏi người đàn ông này mua ma túy thì người này đồng ý. C đưa cho người đàn ông đó 100.000đồng, người đàn ông nhận tiền đưa lại cho C 02 gói ma túy, bên ngoài đều được gói bằng giấy tráng kim màu trắng. C cầm ma túy cất vào túi quần bên phải phía trước C đang mặc đi tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện T1 phát hiện. Công an huyện T1 đã yêu cầu C và mời những người làm chứng về trụ sở UBND xã NTh để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện Công an xã NTh và những người làm chứng, C tự giác lấy từ túi quần bên phải phía trước C đang mặc ra 02 gói đều được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, mở ra bên trong có chất bột màu trắng dạng cục; 01 ống Novocain 3% và 01 bơm tiêm chưa sử dụng giao nộp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Văn C tại thôn Đ, xã TG, huyện T1, tỉnh T2, không phát hiện, thu giữ gì.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Ông Lê Văn V1 và anh Trần Văn B1 trình bày: Vào khoảng hơn 16 giờ ngày 17/9/2021, tại trụ sở UBND xã NTh, ông V1 và anh B được chứng kiến việc Nông Văn C đã tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 02 gói đều được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, mở ra bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, 01 bơm kim tiêm chưa sử dụng, 01 ống Novocain 3% chưa sử dụng giao nộp cho cơ quan công an. C khai 02 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy C mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại trục đường đê số 5 thuộc địa phận thôn TT, xã NTh, huyện T1 với giá 100.000 đồng để sử dụng cho bản thân. 01 bơm kim tiêm và 01 ống Novocain là dụng cụ để C sử dụng ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 363/KLGĐMT-PC09 ngày 18/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), khối lượng 0,1598 gam. Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKSTH ngày 05/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố Nông Văn C về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nông Văn C đều khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/9/2021, tại trục đường đê số 5 thuộc địa phận thôn TT, xã NTh, huyện T1, Tổ công tác Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang Nông Văn C, sinh năm 1977, trú tại thôn Đ, xã TG, huyện T1 có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroine có khối lượng 0,1598 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nông Văn C phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của những người làm chứng là ông Lê Văn V1 và anh Trần Văn B; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T1 lập hồi 16 giờ 45 phút ngày 17/9/2021 tại Ủy ban nhân dân xã NTh; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện T1 lập cùng ngày 17/9/2021 tại trụ sở UBND xã NTh; Bản kết luận giám định số 363/KLGĐMT - PC09 ngày 18/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Nông Văn C là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Hêrôin khối lượng 0,1598 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

c, Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức Vĩnh, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nông Văn C là người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Bị cáo đã từng bị xét xử 02 lần về tội Trộm cắp tài sản, 01 lần về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo C đã thành khẩn khai báo, có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này: Đối với người bán ma túy cho C, C khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu tại khu vực đường đê số 5 thuộc địa phận thôn TT, xã NTh, huyện T1, tỉnh T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không đủ cơ sở điều tra xác minh, làm rõ người bán ma túy cho C để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,1282 gam Heroine mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói thu giữ của Nông Văn C trong phòng bì hoàn trả mẫu vật giám định số 363/KLGĐMT; 01 ống Novocain 3% và 01 bơm tiêm chưa sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo Nông Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nông Văn C 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/9/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 00,1282 gam Heroine mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói thu giữ của Nông Văn C trong phòng bì hoàn trả mẫu vật giám định số 363/KLGĐMT; 01 ống Novocain 3% và 01 bơm tiêm chưa sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nông Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 19/11/2021./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền